CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 92/ CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM /2019

(TCCS 92:2019/NVL)

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM**

Địa chỉ: **KCN BIÊN HOÀ 2, PHƯỜNG LONG BÌNH, THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ, TỈNH ĐỒNG NAI, VIỆT NAM**

Điện thoại: **02513 -836601** Fax: **02513-836602**

E-mail.....

Mã số doanh nghiệp: 3600235305

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 000136/2017/ATTP-CNĐK / Ngày cấp: 13/02/2017 /Nơi cấp: Cục An Toàn Thực Phẩm - Bộ Y Tế (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Thực phẩm bổ sung Bánh ăn dặm Gerber Lil' Crunchies Vị Rau củ**

2. Thành phần: Bột ngô vàng nguyên cám, Bột ngô vàng, dầu hướng dương có hàm lượng Oleic cao, gia vị rau củ (maltodextrin, muối, hương rau củ tự nhiên, bột cà chua 0,5%, bột hành 0,22% và tỏi 0,22%, kem chua [kem lên men, *sữa* không béo]), chất chống oxy hóa Tocopherols hỗn hợp.
Các vitamin và khoáng chất: Sắt, vitamin E
Có chứa sữa.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 15 tháng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm đóng trong hộp nhựa (phù hợp với các quy định an toàn của Bộ Y Tế về bao gói thực phẩm). Khối lượng tịnh: 42 g

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản phẩm của GERBER PRODUCTS CO.,FREMONT, MI 49413, USA
Sản xuất bởi: Wyandot, Inc. 135 Wyandot Avenue, Marion, OH, United State, 43320, Mỹ.
Đóng gói bởi: Peacock Foods-Geneva, 1800 Averil road, Geneva, Illinois, United State, 60134, Mỹ.

Nhập khẩu và tự công bố bởi: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(có nhãn đính kèm)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục số 1.10; 2.9; 4.7; 5.7; 3.5; 6.4)

- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục số 3.18; 2.18; 4.13)

- Quyết định số 46/2007/QĐ-BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm (mục số 6.5.2)

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Thông tư 27/2012/TT-BYT: Hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm và Thông tư 08/2015/TT-BYT: Sửa đổi, bổ sung một số quy định của thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2012 của bộ trưởng bộ y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm.

- Quyết định số 3742/2001/QĐ-BYT: Quy định danh mục các chất phụ gia được phép sử dụng trong thực phẩm (các chất tạo hương).

- Quyết định số 38/2008/QĐ-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa của melamine nhiễm chéo trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

...BH..., ngày ..05. tháng ..08.. năm..2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM

Jean-Pierre Dawance

Giám Đốc Kỹ Thuật

Thực phẩm bổ sung

Bánh ăn dặm Gerber Lil' Crunchies

Vị Rau củ - Khối lượng tịnh: 42 g

Gerber nhập khẩu từ Mỹ chính hãng bởi Nestlé Việt Nam

Thành Phần: Bột ngô vàng nguyên cám, Bột ngô vàng, dầu hướng dương có hàm lượng Oleic cao, gia vị rau củ (maltodextrin, muối, hương rau củ tự nhiên, bột cà chua 0,5%, bột hành 0,22% và tỏi 0,22%, kem chua [kem lên men, *sữa* không béo]), chất chống oxy hóa Tocopherols hỗn hợp.
Các vitamin và khoáng chất: sắt, vitamin E.
Có chứa sữa.

NSX: 15 tháng trước HSD
HSD: xem "**Best by**" ở đáy bao bì sản phẩm
Chú thích:

HSD thể hiện trên nhãn gốc	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
Tương ứng với tháng	01	02	03	04	05	06	07	08	09	10	11	12

Bảo quản: Nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp. Sản phẩm sau khi mở cần được đóng chặt và bảo quản kín. Nên sử dụng sản phẩm trong vòng 5 ngày sau khi mở bao bì. Không sử dụng nếu bao bì không còn nguyên vẹn

Hướng dẫn sử dụng: Ăn trực tiếp 2 lần một ngày

Lưu ý: Sản phẩm này chỉ được sử dụng khi bé đã biết ngồi và có khả năng nhai được thức ăn đặc. Không sử dụng cho bé dị ứng với các thành phần sản phẩm

Công dụng: Giúp bé tập nhai, tăng khả năng cầm nắm và ăn uống tự lập hơn. Bổ sung các chất dinh dưỡng như Sắt, Vitamin E.

Đối tượng sử dụng: thích hợp cho bé từ 8 tháng tuổi

Xuất xứ: Mỹ
Sản phẩm của GERBER PRODUCTS CO.,FREMONT, MI 49413, USA
Sản xuất bởi: Wyandot, Inc. 135 Wyandot Avenue, Marion, OH, United State, 43320, Mỹ.
Đóng gói bởi: Peacock Foods-Geneva, 1800 Averil road, Geneva, Illinois, United State, 60134, Mỹ.

Nhập khẩu và tự công bố bởi: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam, KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ:
SDT: 18006699 (miễn phí) | Email: consumer.services@vn.nestle.com
Số TCCS 92:2019/NVL

CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
T.P BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI

M.S.D.N: 3600235305 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TNHH NESTLÉ VIỆT NAM
T.P BIÊN HÒA - T.ĐỒNG NAI

12.431
Cross Match

8.500
Label Repeat

4.457
Label Height

6.518
Eff. Label Width

LL# CD5-1066-1 (401x405) Safetop
Frontier Label Layout
Proprietary to Sonoco Products Company
NOTES:
1.) Arthouse must supply a PDF for each design to Sonoco in Hartsville, SC.
2.) Reference Sonoco's label layout number on all files for proper die line identification.
3.) Copy limits & crossmatches must conformed to label layout specs. If at all possible; avoid crossmatching texts specially small texts or Any Important Design Elements. such as logos, UPC barcodes, Net wt.
4.) Label raw material should be per Sonoco specs.

PACKAGING DESIGN SEPARATOR PROOF APPROVAL Nestlé

	APPROVED	REJECTED	DATE
BRAND			
PACKAGING DESIGN			
TECHNICAL PKG.			
UPC VERIFICATION			
REGULATORY			

SGS
150 Corporate Dr., Elgin, IL 60123
(847) 695-9515 fax: (847) 695-9672
http://www.sgsintl.com

Nestlé®

Date: **07-26-18**
Job No: **5469667**
File Name: **5469667AP02.ai**
CSR: **LSJ**
Artist: **EB**
Designer: **Marks**

Product Description: **Gerber Lil' Crunchies - Veggie Dip**
UPC No: **0 15000 04831 0**
Spiral Wrap N041A
Spec. No: **9600355US-EX-A**
Project Dejavu 1.48 oz (42g)
Application(s): **Illustrator CC14**
Proj. No:
Printer: **Castle Pierce Corp**
Method: **Flexo**
Printer Location: **Oshkosh, WI**
Drawing/Die ID: **LL#CD5-1066-1 (401X405) Safetop**

COLOR ROTATION

1st	2nd	3rd	4th
PROCESS YELLOW	PROCESS MAGENTA	PROCESS CYAN	PROCESS BLACK
6th	7th	8th	
PANTONE 2390	PANTONE 2189 screen	PANTONE 2189 line	

LIMITATION OF LIABILITY
DO NOT PLATE OR ENGRAVE WITH THIS ART WITHOUT PROPER INSPECTION
All supplied materials should be thoroughly inspected by the recipient immediately upon receipt of same. It is the responsibility of the recipient to examine and proofread all supplied materials prior to plating or engraving. Should the supplied materials be found to be incorrect upon the inspection described above, call 847-695-9515 and ask for Michael Lipsey. The liability of Southern Graphic Systems shall be limited to correcting its own product. Southern Graphic Systems will not be liable for any loss or damage including but not limited to cost of the printing plates or cylinders, overtime, press delays, and/or missing of insertion dates.

My.

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
*Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn*

Số: 143947/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

TEST REPORT

1. Tên mẫu: Thực phẩm bổ sung Bánh ăn dặm Gerber Lil'Crunchies Vị Rau Củ
2. Mã số mẫu: 12186551/DV.2
3. Mô tả mẫu: Nguyên hộp 42g - Số lượng: 3
   NSX: 15 tháng trước HSD - HSD: 15/11/2019; Không có mẫu lưu
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có
6. Ngày lấy mẫu: Không có
7. Ngày nhận mẫu: 05/12/2018
8. Thời gian thử nghiệm: 05/12/2018 - 18/12/2018
9. Nơi gửi mẫu: Công ty TNHH Nestlé Việt Nam
   Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa II, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
10. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	*Tên chỉ tiêu*	*Đơn vị*	*Phương pháp thử*	*Kết quả*
10.1*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	ISO 4833-1:2013	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.2*	*S. aureus*	CFU/g	TCVN 4830-1:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
10.3*	*Cl. perfringens*	CFU/g	TCVN 4991:2005	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.4*	*B. cereus*	CFU/g	TCVN 4992:2005	KPH (LOD: 10 CFU/g)
10.5*	Coliforms	CFU/g	TCVN 6848:2007	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.6*	*E. coli*	MPN/g	TCVN 6846:2007	KPH (LOD: 0 MPN/g)
10.7*	Tổng số bào tử nấm mốc-men	CFU/g	TCVN 8275-2:2010	KPH (LOD: 1 CFU/g)
10.8*	Hàm lượng Cadmi	ppm	H.HD.QT.429 (ICP-MS)	< 0,012
10.9*	Hàm lượng Chì	ppm	H.HD.QT.429 (ICP-MS)	0,027
10.10*	Hàm lượng Thủy ngân	ppm	H.HD.QT.429 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,003 ppm)
10.11*	Hàm lượng Melamin	ppm	H.HD.QT.133 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,15 ppm)
10.12*	Hàm lượng Aflatoxin B1	ppb	H.HD.QT.290 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,1 ppb)
10.13*	Hàm lượng Deoxynivalenol	ppb	H.HD.QT.290 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 60 ppb)
10.14*	Hàm lượng Fumonisin	ppb	H.HD.QT.290 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 30 ppb)
10.15*	Hàm lượng Ochratoxin A	ppb	H.HD.QT.290 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,5 ppb)

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
*4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định

BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)
Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội - Việt Nam
Điện thoại: 84-2432262215 / 84-2432262216 Fax: 84-2439335738 * Website: www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
10.16*	Hàm lượng Zearalenone	ppb	H.HD.QT.290 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 3,0 ppb)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2018

TUQ.VIỆN TRƯỞNG

VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA

TRƯỞNG PHÒNG
KẾ HOẠCH - HTQT
Nguyễn Văn Nhiên

ilac-MRA
BUREAU VERITAS ACCREDITATION VIETNAM VILAS 203

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm nghiệm ATVSTPQG
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
*4. Chỉ tiêu đánh dấu * là chỉ tiêu được công nhận VILAS*
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định